

Số: 12 /2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 20 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 11, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 12, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Lô 41, Nơ 6 MB2125, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2025.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hồng Q có 03 con chung là cháu Nguyễn Đình Thái Tuệ – Sinh ngày 15/5/2013, Nguyễn Thị Thảo Nguyên – Sinh ngày 16/11/2016, Nguyễn Đình Minh Đức – Sinh ngày 06/6/2022. Ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung là cháu Tuệ, cháu Nguyên, cháu Đức kể từ tháng 01 năm 2025 đến khi cháu Tuệ, cháu Nguyên, cháu Đức thành niên. Anh Quân có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Dung số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/cháu/tháng) cả ba cháu là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2025 đến khi cháu Tuệ, cháu Nguyên, cháu Đức thành niên. Sau ly hôn anh Quân có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hồng Q đều xác nhận hai bên đã tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0003911 ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS - VP.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Trọng Tấn**